TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2019/HS-ST
Ngày: 21/8/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Khánh Hồng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Dân và bà Nguyễn Mỹ Linh
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Thịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2019/TLHS-**S**T ngày 04 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Ngô Quang D**; (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 22 tháng 12 năm 1972 tại Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT: tổ 4, phường ĐQ, TP TN, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ở: tổ 21, phường PĐP, thành phố TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: không; Họ và tên bố: Ngô Xuân C, Sinh năm 1939; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị D1 (đã chết); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1980; có 03 con, con lớn sinh năm: 2006; nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo (do Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên cử): Luật sư Nguyễn Thị Th, Văn phòng luật sư TH thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên; (có mặt).

2. Bị cáo: **Nguyễn Trung D** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 14 tháng 02 năm 1980, tại Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: tổ 1, phường PĐP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên bố: Nguyễn Trọng B, Sinh năm 1954; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị K Quyết (đã chết). Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 02; Vợ: Đỗ Thị H (đã ly hôn). có 2 con: con lớn sinh năm 2006; nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự:

Không có; Nhân thân: Tại bản án số 335/2009/HSST ngày 29/9/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, xử phạt Nguyễn Trung D 24 tháng tù cho hưởng án treo, 44 tháng tử thách về tội "Trộm cắp tài sản" đã chấp hành xong bản án; +Ngày 09/12/2010 bị Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt hành chính (phạt tiền 750.000đ) về hành vi đánh nhau; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo (do Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên cử): Luật sư Phùng Đức Tr, Văn phòng luật sư TH thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên; (có mặt).

3. Bị cáo: **Nguyễn Thị Th**; (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 02 tháng 03 năm 1994 tại Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: tổ 37, phường PĐP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên bố: Nguyễn Văn M (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị X, Sinh năm: 1970. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02; Có chồng là: La Công D2, sinh năm: 1992; có 2 con: con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2018 đến ngày 03/1/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn (*Bị can đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi*). Không bị tạm giam trong vụ án này; Ngày 19/4/2019 bị Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên khởi tố, tạm giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo (do Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên cử): Luật sư Nhữ Thị M, Văn phòng luật sư TH thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên; (có mặt).

4. Bị cáo: **Nghiêm Văn H** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 10 tháng 06 năm 1998 tại ĐH, Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT: xóm HT, xã BN, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: tổ 7, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: không; Họ và tên bố: Nghiêm Văn T, Sinh năm 1974; Họ và tên mẹ: Vũ Thị H1, Sinh năm: 1979. Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất, chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên; (có mặt).

Những người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Quốc H3, sinh năm 1988; trú tại: Tổ 3, phường TD, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

2. Ông Đặng Công H4, sinh năm 1953; trú tại: Tổ 3, phường PĐP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

3. Anh Trịnh Văn Ph, sinh năm 1974; trú tại: Tổ 20, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

4. Ông Phạm Văn H4, sinh năm 1953; trú tại: Tổ 3, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

5. Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1985; trú tại: Tổ 20, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

6. Ông Hoàng Văn H5, sinh năm 1966; trú tại: Tổ 3, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ ngày 25/12/2018, tổ công tác Công an thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 20, phường QT, thành phố TN, phát hiện Nguyễn Trung D đang đứng tại sảnh tầng 1 nhà nghỉ NM do ông Trịnh Văn Ph, sinh năm 1974, trú tại tổ 20, phường QT, thành phố TNlà chủ, có biểu hiện nghi liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra, qua kiểm tra thu giữ tại túi quần phía trước bên phải D đang mặc 01 túi nilon màu trắng, trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon trong có 20 viên nén hình tròn màu hồng, toàn bộ số chất nghi ma túy này được thu giữ niêm phong theo quy định, ngoài ra còn tạm giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ nhựa màu xanh (niêm phong ký hiệu Z); 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe Wave BKS 20B1- 808.42; và 43.950.000đ (Bốn mươi ba triệu chín trăm năm mươi nghìn) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. D khai đang thuê trọ tại phòng 403 nhà nghỉ NM; Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời đưa D cùng vật chứng về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên để điều tra làm rõ.

Tiến hành khám xét phòng số 403 của nhà nghỉ NM, lúc này trong phòng có Nguyễn Thị Th; Nguyễn Quốc H3; Tại đây Th khai nhận là đang cất giấu ma túy, đồng thời tự giác lấy từ trong túi xách tay của Th ra 01 túi nilon trong có chứa chất tinh thể màu trắng- Th khai là ma túy, giao nộp cho tổ công tác (Ký hiệu bì niêm phong T), thu giữ tại giường ngủ trong phòng:

- 01 túi nilon màu trắng, trong có 155 viên nén hình tròn màu hồng và 05 viên nén màu xanh (Bì niêm phong ký hiệu A)

- 24 túi nilon trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon trong có chứa chất tinh thể màu trắng – xám (Bì niêm phong ký hiệu B)

- 01 túi nilon trong có các mảnh viên nén màu hồng (Bì niêm phong ký hiệu C)

- 01 cân điện tử loại bỏ túi, vỏ nhựa màu đen.

Kiểm tra người Nguyễn Quốc H3 không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan; Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị Th.

Tiến hành khám xét chỗ ở trọ của Nguyễn Trung D ở tại tổ 7, phường QT, thành phố TN không phát hiện thu giữ gì; Trong khi kiểm tra phòng trọ của Nguyễn Trung D tổ công tác phát hiện Nghiêm Văn H là người thuê trọ sát cạnh phòng của D có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ của H, thu giữ: 100 túi nilon màu trắng có kích thước 03 cm x 06 cm H khai do một người tên là Lan bạn của D gửi; 05 ống thủy tinh hình chữ L là dụng cụ để H và D sử dụng ma túy, tổ công tác đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, thu giữ vật chứng, đồng thời đưa H về Cơ quan điều tra để làm rõ.

Qua đấu tranh khai thác Nguyễn Trung D khai toàn bộ số ma túy thu thu giữ trên người D khi bắt quả tang và số thu giữ tại phòng trọ số 403 nhà nghỉ trọ NM là của D mua của Ngô Quang D, sinh năm 1972, trú tại tổ 21, phường PĐP, thành phố TN về cùng với Nguyễn Thị Th chia nhỏ mục đích để bán lại kiếm lời và sử dụng.

Trên cơ sở lời khai của D, ngày 26/12/2018 tiến hành khám xét nhà ở của Ngô Quang D tại tổ 21, phường PĐP, thành phố TN, D đã tự giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon trong có chứa chất tinh thể màu trắng, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ngô Quang D, số chất nghi ma túy được thu giữ niêm phong theo quy định (Bì niêm phong ký hiệu D).

Thu giữ trong phòng ngủ của D 06 túi nilon màu trắng, bên trong các túi đều chứa chất tinh thể màu trắng (Bì niêm phong ký hiệu D1); 01 cân điện tử bỏ túi vỏ nhựa màu đen.

Mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất nghi ma túy thu giữ của các bị cáo, kết quả như sau:

1. Đối với Nguyễn Thị Th.

- Tổng khối lượng chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu T là **0,502** gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (ký hiệu bì T1)

2. Đối với Nguyễn Trung D.

- Bì niêm phong ký hiệu D:

+ Chất tinh thể màu trắng có tổng khối lượng là **4,9** gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (Ký hiệu bì D1)

+ 20 viên nén màu hồng có tổng khối lượng **2,024** gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (Ký hiệu bì D2)

+ Bì niêm phong ký hiệu **A**:

155 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là **15,455** gam, lấy 1,52 gam làm mẫu gửi giám định (ký hiệu bì niêm phong A1), còn lại niêm phong lưu kho.

05 viên nén màu xanh có tổng khối lượng là **0,505** gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (ký hiệu bì niêm phong A2).

+ Bì niêm phong ký hiệu **B**: 24 túi nilon trong có chứa chất tinh thể màu trắng có tổng khối lượng là **16,077** gam, lấy 2,126 gam làm mẫu gửi giám định (bì niêm phong ký hiệu B1), còn lại 13,951 gam niêm phong lưu kho.

Số chất tinh thể màu trắng- xám có tổng khối lượng là **3,264** gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (ký hiệu bì B2)

+ Bì niêm phong ký hiệu **C**: Tổng khối lượng các mảnh viên nén màu hồng là **0,101** gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (Ký hiệu bì C1).

3. Đối với Ngô Quang D.

- Bì niêm phong ký hiệu **D**: Tổng khối lượng là **0,425** gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (ký hiệu bì D2).

- Bì niêm phong ký hiệu **D1** trong có 06 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng có tổng khối lượng là **53,447** gam, lấy 2,523 gam làm mẫu gửi giám định (ký hiệu bì D3), còn lại 50,924 gam niêm phong lưu kho.

Mở bì niêm phong ký hiệu Z kiểm tra chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA vỏ nhựa màu xanh, thu giữ của Nguyễn Trung D khi bắt quả tang, không phát hiện thu giữ dữ liệu gì có liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định chất ma túy số 194; 196; 204 ngày 03/1/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,502 gam.

- Chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu D1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 4,9 gam.

- Các viên nén màu hồng trong mẫu D2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 2,024 gam.

- Viên nén màu hồng trong mẫu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng gửi giám định là 1,52 gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 15,455 gam.

- Viên nén màu Xanh trong mẫu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,505 gam.

- Chất tinh thể màu trắng trong mẫu B1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng gửi giám định là 2,126 gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 16,077 gam.

- Chất tinh thể màu trắng- xám trong mẫu B2 gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 3,264 gam.

- Mảnh viên nén màu hồng trong mẫu C1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,101 gam.

- Chất tinh thể màu trắng trong mẫu D2 gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,425 gam.

- Chất tinh thể màu trắng trong mẫu D3 gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng gửi giám định là 2,523 gam. Tổng khối lượng thu gữ ban đầu là 53,447 gam.

Như vậy, tổng khối lượng chất ma túy loại Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Thị Th là **0,502** gam; Nguyễn Trung D: **42,326** gam; Ngô Quang D: **53,872** gam.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Do hám lời nên Ngô Quang D đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại kiếm lời và để bản thân sử dụng; Khoảng 11 giờ ngày 20/12/2018. D mua của Nguyễn Xuân Qu, sinh năm 1976, trú tại xã BS, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên, 80 (tám mươi) gam ma túy loại Methamphetamine với giá 450.000đ/gam, Qu cho D 01 gói nhỏ khoảng hơn 03 gam để làm mẫu bán cho khách; D chưa trả tiền cho Qu. Trong các ngày 17; 24/12/2018 bán cho Nguyễn Trung D tổng cộng 25 gam Methamphetamine với giá 15.000.000đ, Nguyễn Trung D chưa trả tiền; khoảng 19 giờ ngày 26/12/2018 bán cho một người phụ nữ tên là Gi (D chỉ biết tên, không biết họ và địa chỉ cụ thể) nhà ở phường ĐB, thành phố TN 05 gam Methamphetamine với giá 2.200.000đ, Gi cũng chưa trả tiền, còn lại là 53,872 gam chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ.

Đối với Nguyễn Trung D: Sau khi mua 25 gam Methamphetamine của Ngô Quang D, đến khoảng 17 giờ ngày 24/12/2018, Trung D tiếp tục mua của một người tên là Tiến (không biết họ, địa chỉ cụ thể) 01 túi ma túy dạng viên nén với giá 10.000.000đ và đã sử dụng một phần. Khoảng 17 giờ ngày 25/12/2018, Trung D cùng với Th mang toàn bộ số ma túy trên đến thuê phòng trọ số 403 nhà nghỉ trọ NM, thuộc tổ 20, phường QT, thành phố TN để ở và bán ma túy, tại đây Th đã cùng với D chia ma túy ra thành từng gói nhỏ để bán; Khoảng 21 giờ cùng ngày, có người không quen biết gọi điện hỏi mua ma túy, D giao lại toàn bộ số ma túy cho Th quản lý rồi lấy 01 gói ma túy loại tinh thể cùng 20 viên nén màu hồng mang xuống sảnh tầng 1 của nhà nghỉ NM đợi để bán, khi chưa kịp bán thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt giữ, còn lại 35,402 gam Methamphetamine, gồm dạng tinh thể và viên nén D cất giấu tại phòng trọ chưa kịp bán đã bị thu giữ khi khám xét. Trước đó D cho Th 0,502 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng, khi Th chưa sử dụng thì bị phát hiện thu giữ.

Đối với Nghiêm Văn H là người thuê phòng trọ sát cạnh phòng của Nguyễn Trung D tại tổ 7, phường QT, thành phố TN; tại đây D đã nhiều lần cho Th và H ma túy để sử dụng và tiền để chi tiêu, sinh hoạt hàng ngày, đổi lại khi có người hỏi mua ma túy thì D sẽ đưa ma túy cho H hoặc Th mang đi giao cho khách mua, nhận tiền mang về cho D, cụ thể D đã nhiều lần đưa ma túy cho H đi giao cho khách mua, lần gần nhất là ngày 18/12/2018, D đưa cho H 01 gói ma túy loại Methamphetamine để mang ra cổng dãy nhà trọ bán cho một người nam

giới tên là H4 (không rõ địa chỉ) với giá 200.000đ. Sau khi giao ma túy, H nhận tiền mang về phòng đưa cho D, việc H nhận ma túy mang đi bán, nhận tiền về đưa cho D đều có Th chứng kiến. Nguyễn Thị Th khai nhận đã nhiều lần được D đưa ma túy để bán cho khách mua của D, lần gần nhất là ngày 24/12/2018, tại nhà nghỉ NM Th đã bán cho một người tên là Tr 01 gói ma túy, sau đó nhận tiền mang về đưa cho D.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên, lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét thu giữ vật chứng, kết luận giám định chất ma túy, lời khai của người chứng kiến.

Về nguồn tiền có để mua ma túy và số tiền 43.950.000đ (Bốn mươi ba triệu chín trăm năm mươi nghìn) bị thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Trung D khai là do lao động và do bán ma túy mà có.

Chiếc xe mô tô BKS 20B1- 808.42 là xe của D mua để sử dụng, đã mất giấy tờ xe, qua xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên xác định đăng ký xe mang tên Nguyễn Trung D, do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 16/5/2016, hiện được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 30/CT- VKS- P1 ngày 30/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố Ngô Quang D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Trung D, Nguyễn Thị Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố Nghiêm Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Ngô Quang D, Nguyễn Trung D, Nguyễn Thị Th, Nghiêm Văn H khai nhận phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trong lời luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên cáo trạng truy tố về tội danh đối với các bị cáo; từ đó đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt đối với từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Ngô Quang D: áp dụng điểm b khoản 3 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo mức án từ 16 đến 17 năm tù; phạt bổ sung bị cáo từ 7 đến 10 triệu đồng.

Đối với các bị cáo Nguyễn Trung D, Nguyễn Thị Th: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 3 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Trung D mức án từ 18 đến 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo về tội này; phạt bị cáo D từ 15 năm đến 16 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 16 năm 6 tháng đến 18 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 7 đến 10 triệu đồng; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th mức án từ 12 đến 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo về tội này; phạt bị cáo Th từ 15 năm đến 16 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 16 năm đến 17 năm 6 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5 đến 7 triệu đồng.

Đối với bị cáo Nghiêm Văn H áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo mức án từ 8 đến 9 năm tù; phạt bổ sung bị cáo từ 5 đến 7 triệu đồng.

Xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Nguyễn Trung D gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh, chiếc xe mô tô BKS 20B1- 808.42 là phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và số tiền 43.950.000đ là tiền do mua bán ma túy mà có. Truy thu của Nguyễn Trung D 200.000đ là tiền bán ma túy; Trả lại cho Nguyễn Trung D 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên bị cáo. Tiêu hủy các vật chứng còn lại theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Ngô Quang D nhất trí với tội danh mà cáo trạng đã truy tố, tuy nhiên trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bố đẻ bị cáo Ngô Quang D được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung D nhất trí với tội danh mà cáo trạng đã truy tố, tuy nhiên số lượng ma túy của bị cáo ít hơn của bị cáo Ngô Quang D; Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất đối với từng tội danh để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Th nhất trí với tội danh mà cáo trạng đã truy tố. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hiện đang nuôi 2 con nhỏ. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sứm được trở về nuôi con và phụng dưỡng mẹ già.

Các bị cáo không tranh luận, nhất trí với lời bào chữa của các vị luật sư. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, không oan, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên; của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đúng pháp luật.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hôm nay, những người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có đủ lời khai tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật .

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập được có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của những người chứng kiến; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Do hám lời, ngày 20/12/2018 Ngô Quang D đã mua của Nguyễn Xuân Qu 80 gam ma túy loại Methamphetamine về để sử dụng và bán lại kiếm lời, Qu cho thêm 01 gói nhỏ để D làm mẫu cho khách mua thử, trong các ngày 17 và ngày 24/12/2018 đã bán cho Nguyễn Trung D và một người tên là Gi tổng cộng 30 gam, còn lại **53,872** gam chưa kịp bán thì bị phát hiện thu giữ;

Ngày 24/12/2018 Nguyễn Trung D đã mua tổng số **42,326** gam ma túy loại Methamphetamine gồm dạng tinh thể và viên nén của Ngô Quang D và một người tên là T mục đích để bán lại kiếm lời và sử dụng, ngày 25/12/2018 tại nhà nghỉ NM thuộc tổ 20, phường QT, thành phố TN, Nguyễn Trung D cùng Nguyễn Thị Th chia nhỏ ra để bán kiếm lời, khi D đang bán trái phép 6,924 gam ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang, còn lại 35,402 gam gồm dạng tinh thể và viên nén chưa kịp bán đã bị thu giữ khi khám xét.

Ngoài ra Nguyễn Trung D; Nguyễn Thị Th còn tàng trữ trái phép **0,502** gam Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Nghiêm Văn H đã nhiều lần được Nguyễn Trung D đưa ma túy để mang đi bán cho khách mua của D; ngày 18/12/2018 tại phòng trọ ở tổ 7, phường QT, thành phố TN, D đưa cho H 01 gói ma túy loại Methamphetamine mang ra cổng dãy nhà trọ để bán cho H4 là người đặt mua ma túy của D trước đó với giá 200.000đ, H đã giao ma túy cho H4, nhận tiền mang về phòng trọ đưa cho Nguyễn Trung D.

Với những hành vi do các bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Ngô Quang D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố Nguyễn Trung D, Nguyễn Thị Th về 2 tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố Nghiêm Văn H về tội về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

"1. *Người nào….Mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*;

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm*:

b, Phạm tội 02 lần trở lên;

3. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm*:

b, Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam".

[3] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý, sử dụng chất ma túy của nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác như trộm cắp, cướp của, giết người, gây mất trật tự trị an xã hội, gây sự hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này, Nguyễn Trung D, Nguyễn Thị Th và Nghiêm Văn H thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm, trong đó Nguyễn Trung D giữ vai trò chính còn Nguyễn Thị Th và Nghiêm Văn H tham gia vụ án với vai trò đồng phạm là những người tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo cần phải được xét xử nghiêm minh để đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo Ngô Quang D có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51

Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

Đối với hình phạt chính: Qua xem xét, đánh giá như đã nêu trên, khi lượng hình cần xử phạt các bị cáo mức án phù hợp, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để có đủ thời gian cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung theo quy định của pháp luật

Ngoài hình phạt chính, cần phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền để sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án được xử lý theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự cụ thể:

- Đối với các vật chứng do cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Nguyễn Trung D gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh, đã cũ, số IMEI: 356944099054925; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α, vỏ màu trắng, biển kiểm soát 20B1- 808.42, theo bị cáo khai đã dùng làm phương tiện phạm tội; số tiền 43.950.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam thu giữ của bị cáo tại cơ quan điều tra bị cáo khai do lao động và bán ma túy mà có nhưng tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận do bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Trung D 200.000đ là tiền bán ma túy mà có.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Trung D 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên bị cáo;

- Tiêu hủy các vật chứng còn lại theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

[7] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị nêu trên.

Đối với đề nghị của những người bào chữa, Hội đồng xét xử cần xem xét theo quy định của pháp luật.

[9] Trong vụ án này còn có Nguyễn Xuân Qu, sinh năm 1976, trú tại xóm BĐ, xã BS, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên, theo Ngô Quang D khai là người ngày 20/12/2018 đã bán cho D 80 gam Methamphetamine, qua xác minh hiện Qu không có mặt tại địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định.

Đối với người phụ nữ tên là Gi theo Ngô Quang D khai là người đã mua của D 05 gam Methamphetamine, do D không biết rõ họ, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối với người tên là T theo Nguyễn Trung D khai là người đã bán cho D 01 túi ma túy dạng viên nén với giá 10.000.000đ do D không biết họ, địa chỉ cụ thể của T nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ.

Ngoài ra Nguyễn Trung D còn có hành vi cùng với Nguyễn Thị Th; Nguyễn Quốc H3 sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ số 403 nhà nghỉ trọ NM thuộc quyền quản lý của D ở tổ 20, Sông Công; Tuy nhiên do đều là những người nghiện ma túy và cùng nhau sử dụng ma túy nên hành vi của Nguyễn Trung D không đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt hành chính (phạt tiền) đối với các đối tượng về hành vi này.

Đối với ông Trịnh Văn Ph là chủ nhà nghỉ trọ NM đã cho Nguyễn Trung D; Nguyễn Thị Th thuê phòng trọ số 403, qua điều tra xác định việc các bị cáo sau khi thuê được phòng đã sử dụng để ở và hoạt động mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy thì ông Phúc không được biết, do đó Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông Phúc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tuyên bố:

- Bị cáo Ngô Quang D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

- Bị cáo Nguyễn Trung D, Nguyễn Thị Th phạm 2 tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

- Bị cáo Nghiêm Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

1. Áp dụng điểm b khoản 3 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Ngô Quang D 17 (mười bẩy) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2018. Phạt bổ sung bị cáo Ngô Quang D 10 (mười) triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 3 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Trung D 2 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 16 (mười sáu) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Trung D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 18 (mười tám) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2018. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Trung D 10 (mười) triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 3 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 15 (mười lăm) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Thị Th phải chấp hành hình phạt

chung cho cả hai tội là 16 năm 3 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày thi hành bản án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/12/2018 đến ngày 03/01/2019). Phạt bổ sung bị cáo Th 5 (năm) triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4.Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nghiêm Văn H 9 (chín) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2018. Phạt bổ sung bị cáo Nghiêm Văn H 5 (năm) triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

5. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Điều 47 Bộ luật hình sự, xử lý như sau:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Nguyễn Trung D gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh, đã cũ, số IMEI: 356944099054925; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α, vỏ màu trắng, biển kiểm soát 20B1- 808.42, tình trạng xe: xe cũ, đã qua sử dụng, xe không gương, xước xát nhiều chỗ, không kiểm tra máy bên trong; số tiền 43.950.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- Truy thu của Nguyễn Trung D 200.000đ.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Trung D 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên bị cáo.

***** Tịch thu tiêu hủy gồm:

01 (Một) bì niêm phong ký hiệu D1 trên mép dán có chữ ký, ghi họ và tên của giám định viên Nguyễn Thành Trung, Trần Việt Đức; cán bộ điều tra Quách Minh H và 03 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên bên ngoài ghi có tổng khối lượng là 4,730 gam (bốn phẩy bẩy trăm ba mươi gam) Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định.

01 (Một) bì niêm phong ký hiệu D2 trên mép dán có chữ ký, ghi họ và tên của giám định viên Nguyễn Thành Trung, Trần Việt Đức; cán bộ điều tra Quách Minh H và 03 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên bên ngoài ghi có tổng khối lượng là 1,911 gam (một phẩy chín trăm mười một gam) Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định.

01 (Một) bì niêm phong ký hiệu D4 trên mép dán có chữ ký của Ngô Quang D, các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT - Công an TP Thái Nguyên bên ngoài ghi có khối lượng là 50,924 gam (năm mươi phẩy chín trăm hai mươi bốn gam) Methamphetamine.

01 (Một) bì niêm phong ký hiệu D2 trên mép dán có chữ ký, ghi họ và tên của giám định viên Nguyễn Thành Trung, Trần Việt Đức; cán bộ điều tra Ma Nhật Anh và 03 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên bên ngoài ghi có tổng khối lượng là 0,314 gam (không phẩy ba trăm mười bốn gam) Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định.

01 (Một) bì niêm phong ký hiệu D3 trên mép dán có chữ ký, ghi họ và tên của giám định viên Nguyễn Thành Trung, Trần Việt Đức; cán bộ điều tra Ma Nhật Anh và 03 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên bên ngoài ghi có tổng khối lượng là 2,390 gam (hai phẩy ba trăm chín mươi gam) Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định.

01 (Một) bì niêm phong ký hiệu L trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Thị Th, các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT - Công an TP Thái Nguyên bên ngoài ghi có khối lượng là 13,935 gam (mười ba phẩy chín trăm ba mươi năm gam) Methamphetamine.

01 (Một) bì niêm phong ký hiệu L1 trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Thị Th, các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT - Công an TP Thái Nguyên bên ngoài ghi có khối lượng là 13,951 gam (mười ba phẩy chín trăm năm mươi mốt gam) Methamphetamine.

01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A1 trên mép dán có chữ ký, ghi họ và tên của giám định viên Trần Đức Thủy, Đỗ Thu Hà; cán bộ điều tra Phạm Anh Tuấn và 03 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên bên ngoài ghi có tổng khối lượng là 1,412 gam (một phẩy bốn trăm mười hai gam) Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định.

01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A2 trên mép dán có chữ ký, ghi họ và tên của giám định viên Trần Đức Thủy, Đỗ Thu Hà; cán bộ điều tra Phạm Anh Tuấn và 03 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên bên ngoài ghi có tổng khối lượng là 0,395 gam (không phẩy ba trăm chín mươi năm gam) Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định.

01 (Một) bì niêm phong ký hiệu B1 trên mép dán có chữ ký, ghi họ và tên của giám định viên Trần Đức Thủy, Đỗ Thu Hà; cán bộ điều tra Phạm Anh Tuấn và 03 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên bên ngoài ghi có tổng khối lượng là 1,985 gam (một phẩy chín trăm tám mươi năm gam) Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định.

01 (Một) bì niêm phong ký hiệu B2 trên mép dán có chữ ký, ghi họ và tên của giám định viên Trần Đức Thủy, Đỗ Thu Hà; cán bộ điều tra Phạm Anh Tuấn và 03 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên bên ngoài ghi có tổng khối lượng là 3,133 gam (ba phẩy một trăm ba mươi ba gam) Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định.

01 (Một) bì niêm phong ký hiệu T1 trên mép dán có chữ ký, ghi họ và tên của giám định viên Trần Đức Thủy, Đỗ Thu Hà; cán bộ điều tra Phạm Anh Tuấn và 03 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên bên ngoài ghi có tổng khối lượng là 0,396 gam (không phẩy ba trăm chín mươi sáu gam) Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định.

05 ống thủy tinh hình chữ L; 02 chiếc cân điện tử vỏ nhựa màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE; 100 túi nilon màu trắng, KT: 3,5 cm x 6 cm.

(Tiền và các vật chứng trên hiện đang có tại tài khoản và kho của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 23/5/2019 và ủy nhiệm chi số 116 ngày 28/5/2019).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Ngô Quang D, Nguyễn Trung D, Nguyễn Thị Th, Nghiêm Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao, Hà Nội;
- VKSND cấp cao, Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THAHS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Các bị cáo (qua Trại giam);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án và Toà án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Trần Khánh Hồng